TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế - Giáo viên Trường trung học phổ thông Lấp Vò 1.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 11/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10/7/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2025/HSST-QĐ ngày 06/8/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Hoàng D** (Tên gọi khác: Duy M), sinh ngày 09/12/2005, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp (Nơi thường trú cũ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Tạ Hoàng G (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ngọc B; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là người con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Phan Trần Phương U, có 01 sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Huỳnh Hoàng D:* Bà Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp) (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hoàng D:* Bà Võ Thị Mỹ T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, **(**Tên gọi khác: Luân Đ), sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp G, xã P, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn

T1 và bà Trần Thị Thúy K; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là người con thứ 03 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đặng Vũ H** (Tên gọi khác: Ken N), sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Đặng Thanh H1 và bà Đoàn Thị Ngân T2; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Trần Thị Y, có 01 con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ H:* Ông Hà Văn N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Văn H2**, sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn T3 và bà Nguyễn Thị T4; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc L1**, sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp H, P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; con ông Huỳnh Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị L2; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Thùy M1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Văn H3**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp G, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Nơi thường trú cũ: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn D2 và bà Lê Thị Hồng V; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trần Thị Mỹ H4**, sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: mua bán; con ông Trần Văn H5 và bà Ngô Thị Đ1; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Trần Huy P (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt truy nã và tạm giữ ngày 14/8/2024; Tạm giam ngày 17/8/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Bùi Minh Chí T5** (Tên gọi khác: Tính B1), sinh ngày 11/5/2006, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khóm B, phường M, tỉnh Đồng

Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp B, xã N, huyện C, Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Bùi Thanh T6 và bà Nguyễn Thị Mỹ L3; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Minh Chí T5:* Ông Bùi Văn T7, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1978; Địa chỉ: khóm B, phường M, tỉnh Đồng Tháp; (Địa chỉ cũ: ấp B, xã N, huyện C, Đồng Tháp) (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Chí T5:* Ông Hà Văn N1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

9. Họ và tên: **Huỳnh Đ2** (Tên gọi khác: Đức H6), sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp (Nơi thường trú cũ: ấp C, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Huỳnh Phú C và bà Phan Thị T8; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Đặng Thị Cẩm T9 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Phạm Công H7**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; con ông Phạm Văn T10 và bà Nguyễn Thị Ngọc L4; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/4/2025 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST; Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X và có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Lâm Chí H8**, sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khóm I, phường M, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lâm Thành T11 và bà Ngô Thị Phương L5; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là người con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị Mỹ L6, có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Hà Duy L7**, sinh năm 2004, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Nơi thường trú cũ: ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không; con ông Hà Công T12 và bà Đinh Thúy N2; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là người con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Lê Ngọc Đ3, có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: **Dương Hữu T13**, sinh năm 2004, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khóm I, phường M, tỉnh Đồng Tháp; (Nơi thường trú cũ: ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không; con ông Dương Văn V1 và bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Hữu N3, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Kim L8, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hoài A, sinh ngày 04/4/2007; Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Trọng P1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Tổ H, ấp F, xã P, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

3. Anh Bùi Trần Thiện T14, sinh năm 2005; Địa chỉ: Tổ A, Khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp (có mặt);

4. Anh Đinh Tấn T15, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

5. Anh Đinh Minh K1, sinh ngày 08/7/2006; Địa chỉ: Tổ F, ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Hữu P2, sinh ngày 25/6/2006; Địa chỉ: khóm N, phường M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

7. Anh Phạm Văn L9, sinh năm 2006; Địa chỉ: Tổ D, khóm I, phường M, tỉnh Đồng Tháp (có mặt);

8. Anh Võ Lê Tuấn A1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số A, khóm Đ, phường S, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

9. Anh Lê Quốc N4, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số A, khóm K, phường S, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tuyến đường N2B từ cầu V đến cầu C là tuyến đường giao thông quan trọng, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông nhiều và chạy với tốc độ cao. Lợi dụng khu vực phía trước Trạm dừng chân N, thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho

phép các phương tiện quay đầu xe và chuyển hướng qua đường, các đối tượng thanh thiếu niên đã tụ tập vào đêm khuya để tham gia đua xe nhau nẹt pô, rú ga 02 lần gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông ở nơi đây, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Lê Văn H3 và Trần Thị Mỹ H4 chung sống với nhau như vợ chồng. Thông qua mạng xã hội Facebook thì H3 và H4 quen biết với Huỳnh Hoàng D. Do H3 mới mua xe hiệu Exciter 150 màu vàng trên mạng cách nay khoảng 01 năm (không nhớ biển số xe) đem về sửa chữa lại. Ngày 24/5/2023, H3 kêu H4 nhắn tin qua Facebook rủ nhóm của D qua khu vực phía trước Trạm dừng chân N6 thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để đua với nhau xem xe của ai mạnh hơn, D thống nhất và hẹn 11 phương tiện đến tham gia đua xe. Đến tối 24/5/2023, khi nhóm của D đang uống nước tại quán P3 thì H4 tiếp tục điện thoại qua M2 rủ D đến tham gia đua xe.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn H3 điều khiển xe Exciter màu vàng của H3 chở H4 ngồi sau, Nguyễn Trọng P1 điều khiển xe Exciter màu đỏ của P1 không nhớ biển số chở Phạm Văn L9 ngồi sau, Huỳnh Hoàng D điều khiển xe 66B1-30233, Đặng Vũ H điều khiển xe 66F1-937.19, Lê Văn H2 điều khiển xe 63B2-503.07, Huỳnh Đ2 điều khiển xe 66P2-476.82 mỗi người đi một phương tiện, khi ra gần tới dốc cầu C thì gặp Nguyễn Văn L điều khiển xe 62N1-143.46 và Huỳnh Ngọc L1 điều khiển xe 66N1-472.04 mỗi người đi một phương tiện đi cùng nhóm của D đến địa điểm đã hẹn để tham gia đua xe. H3 cùng với các đối tượng lạ mặt, không rõ họ tên, địa chỉ, trực tiếp vào tham gia đua xe với D, H, H2, Nguyễn Văn L, Huỳnh Đ2 và Ngọc L1, còn Phạm Văn L9 và Nguyễn Trọng P1 không tham gia đua xe mà đứng xem và không cổ vũ cho các đối tượng tham gia đua xe. Tại điểm đua có khoảng 20 phương tiện đua với nhau, mỗi lượt 2 đến 3 phương tiện đậu dàn hàng ngang trên mặt lộ bắt đầu nẹt pô, rú ga, đốt lớp cho bánh sau tạo ma sát bám với mặt đường rồi bắt đầu chạy, đoạn đường đua từ khi xuất phát đến khi về đích trung bình từ 300 mét đến 400 mét rồi quay lại đi ngược chiều về điểm xuất phát để tiếp tục đua với nhau, có đông người và phương tiện đậu trong lề đường cùng chiều xem. Trong lúc các đối tượng đua với nhau trên đường có nhiều phương tiện ô tô cùng chiều không di chuyển được cho đến khi các đối tượng đua hết lượt mới di chuyển được. Trong lần đua xe này, L9 tham gia 05 đến 06 lượt; H3, D và H tham gia đua 03 đến 04 lượt; L1 02 lượt; Huê và Huỳnh Đ2 tham gia 01 lượt; còn Trần Thị Mỹ H4 thì điều khiển xe đứng cặp lề đường và dùng điện thoại quay lại diễn biến vụ đua xe mà không trực tiếp tham gia đua, sau đó, cả nhóm giải tán ra về. Đến ngày 09/4/2025, Lê Văn H3 ra đầu thú.

Lần thứ hai: Do Bùi Minh Chí T5 có quen biết qua mạng xã hội Facebook nên vào đêm 30/05/2023, T5 nhắn tin và điện thoại rủ Huỳnh Hoàng D và Đặng Vũ H (K) đến khu vực phía trước cây xăng Nguyễn Bình Đ4 xe với nhau để xem xe của T5 mới độ lên như thế nào. Đồng thời nhiều đối tượng khác biết khu vực phía trước cây xăng N7 có đua xe nên cũng đến để xem và tham gia đua và nẹt pô, rú ga gây ồn ào.

Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày tại khu vực phía trước cây xăng N tập trung các đối tượng gồm: Huỳnh Hoàng D điều khiển xe 66B1-30233, Lê Văn H2 điều

khiển xe 63B2-503.07, Đặng Vũ H điều khiển xe 66F1-937.19, Nguyễn Văn L điều khiển xe 62N1-143.46, Huỳnh Ngọc L1 điều khiển xe 66N1-472.04, Bùi Minh Chí T5 điều khiển xe 69F1-387.65, Lâm Chí H8 điều khiển xe 66P2-338.77, Phạm Công H7 điều khiển xe 66P1-216.65, Hà Duy L7 điều khiển xe 66F1-686.53, Dương Hữu T13 điều khiển xe 66P2-055.31 để tham gia đua xe. Có khoảng 10 phương tiện đua với nhau, hình thức và đoạn đường các đối tượng tham gia đua xe tương tự đêm 24/5/2023, có đông người và phương tiện đậu trong lề đường cùng chiều để xem. Các đối tượng đua với nhau trên phần đường dành cho xe ô tô ngay giữa đường, các phương tiện tham gia giao thông trên đường không di chuyển được cho đến khi đua hết lượt mới di chuyển được. Trong lần đua xe này, D tham gia đua 4 đến 5 lượt, L và H tham gia 3 đến 4 lượt, H2 tham gia 02 lượt, Huỳnh Ngọc L1 tham gia 01 lượt, H8, H7, T5 tham gia 4 đến 5 lượt, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 tham gia 3 đến 4 lượt.

Sau khi đua khoảng 15 đến 20 phút, trong lúc quay xe trở lại điểm xuất phát thì Phạm Công H7 điều khiển xe Sirius va chạm với xe Exciter của Nguyễn Văn L làm cho hai phương tiện bị ngã trên đường, L không bị thương tích, còn H7 bị thương tích nhẹ nên cả nhóm giải tán đi về.

Ngoài ra có các đối tượng gồm: Huỳnh Đ2, Phạm Văn L9, Nguyễn Trọng P1, Bùi Trần Thiện T14, Đinh Minh K1 (Bót), Nguyễn Hữu P2 (P), Nguyễn Hoài A, Võ Lê Tuấn A1, Lê Quốc N4 biết được địa điểm trên có đua xe nên cũng đến để xem nhưng không cổ vũ, hô hào gì.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Huỳnh Nhựt T16 đứng tên, xe biển số 66P2-055.31, số máy DAE1001002166, số khung VAVDCG022AV002166, nhãn hiệu Honlei, loại xe C100, màu tím, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Lâm Chí H8 đứng tên, xe biển số 66P2-338.77, số máy KB11E1203211, số khung MH1KB1110KK203911, nhãn hiệu Honda, loại xe Sonic, màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Đặng Vũ H đứng tên, xe biển số 66F1-937.19, số máy KC26E1208799, số khung RLHKC2606GY362798, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Trần Văn S1 đứng tên, xe biển số 62N1-143.46, số máy 55P-1158885, số khung RLCE55P10CY-158874, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Lâm Duy L10 đứng tên, xe biển số 66F1-686.53, số máy KC26E1259027, số khung RLHKC2608KY201846, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Xe trên Nguyễn Văn T1 khai mua lại của Lâm Duy L10, sau đó bán lại cho Hà Duy L7. Hiện T1 không yêu cầu gì đối với xe mô tô nói trên.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Nguyễn Kim L8 đứng tên, xe biển số 63B2-503.07, số máy G3D4E058073, số khung RLCUG0610FY052467, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng cam, đã qua sử dụng. Hiện anh L8 không yêu cầu gì đối với xe mô tô nói trên.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Nguyễn Thị B2 đứng tên, xe biển số 66P1-216.65, số máy 097394, số khung 097394, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66B1-302.33, số máy G3D4E244224, số khung RLCUG0610GY231313, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh bạc, đã qua sử dụng. Xe trên do Huỳnh Hoàng D mua lại của anh Trương Hữu N3. Hiện anh N3 không yêu cầu gì đối với xe mô tô nói trên.

- 01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe do Bùi Thị N5 đứng tên, xe biển số 69F1-387.65, số máy KC26E1100526, số khung 2604GY064900, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu vàng đen, đã qua sử dụng.

01 (một) xe mô tô cùng giấy đăng ký xe biển số 66N1-472.04, do Huỳnh Ngọc L1 đứng tên, số máy G3E6E0587996, số khung 0750LK069735, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Mxking, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu vàng, số IMEI1357260096105985, số IMEI2 357260095182571, MEID 35726009610598, đã qua sử dụng. Của Trần Thị Mỹ H4.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một số phương tiện và tài sản của người có liên quan. Tuy nhiên, qua điều tra xác định các phương tiện và tài sản thu giữ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-949.03, số máy 55P1256147, số khung RLCE55P10DY256124, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, đã qua sử dụng cho Nguyễn Hoài A;

- 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-803.88, số máy G3D4E945432, số khung RLCUG1010KY177422, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng cho Phạm Văn L9;

- 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-732.58, số máy 1S92007135, số khung RLCE1S9206Y007135, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám bạc, đã qua sử dụng cho Nguyễn Hữu P2;

- 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-760.15, số máy CGA1529961, số khung RLSDL11ANKV130101, nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider, màu đỏ đen, đã qua sử dụng cho Đinh Tấn T15;

- 01 (một) xe mô tô biển số 66P2-161.88, số máy KC26E1007049, số khung RLHKC2601GY004363, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu trắng đen, đã qua sử dụng cho Bùi Trần Thiện T14.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu vàng, IMEI1 357263099127121, IMEI 2 357263099161708, MEID 35726309912712, đã qua sử dụng cho Đinh Minh K1.

Đối với xe mô tô biển số 66P2-476.82 do Huỳnh Đ2 điều khiển tham gia đua xe, sau khi xảy ra vụ việc Đ2 đã bán lại cho người lạ mặt không rõ tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại kết luận giám định số 780/KL-KTHS, ngày 21/7/2023, của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Đã phục hồi dữ liệu điện tử 2 (hai) điện thoại di động gửi giám định vào các ngày 24, 25, 30, 31/5/2023; Đã trích xuất dữ liệu liên quan tới vụ việc trên 2 (hai) điện thoại di động gửi giám định ra một chiếc đĩa DVD.

Tại kết luận giám định số 1393/KL-KTHS, ngày 19/12/2023, của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 66P2-055.31 gửi đến giám định có dung tích là 135cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 66P2-338.77 gửi đến giám định có dung tích là 149cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 66F1-937.19 gửi đến giám định có dung tích là 159cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 62N1-143.46 gửi đến giám định có dung tích là 176cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 66F1-686.53 gửi đến giám định có dung tích là 149cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 63B2-503.07 gửi đến giám định có dung tích là 197cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 66P1-216.65 gửi đến giám định có dung tích là 183cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 66B1-302.33 gửi đến giám định có dung tích là 163cm^3.

- Nòng xy lanh của xe mô tô biển số 69F1-387.65 gửi đến giám định có dung tích là 149cm^3.

Tại biên bản nhận dạng ngày 23/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thể hiện: Huỳnh Hoàng D xác định người đứng tại vị trí số 2 đưa ra để nhận dạng là Lê Văn H3.

Qua điều tra xác định cả hai lần các đối tượng tham gia đua xe nhau nẹt pô, rú ga gây mất an ninh trật tự với phương thức và mục đích giống nhau, không ai tổ chức thu tiền, không có người làm đường và chặn các phương tiện lưu thông trên đường. Mục đích của các đối tượng đua xe là do đam mê, hiếu kỳ, thử xem xe của ai mạnh và chạy nhanh hơn. Ngoài việc đua xe thì các đối tượng còn nẹt pô, rú ga, đốt lốp gây ồn ào, mất an ninh trật tự toàn bộ khu vực trên. Các đối tượng tham gia đua xe nhau nẹt pô, rú ga

với số lượng nhiều, đua xe nhau nẹt pô, rú ga diễn ra thời gian dài trên đường N, có nhiều người và phương tiện đậu trong lề đường cùng chiều gây ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và các phương tiện giao thông lưu thông trên đường, gây ảnh hưởng đến quần chúng nhân dân sinh sống gần khu vực trên.

Theo phản ánh của nhiều người dân sinh sống tại khu vực cây xăng N7 xác định đoạn đường trên Quốc lộ N các đối tượng tụ tập đêm khuya đua xe trái phép, nẹt pô, rú ga gây ồn ào mất trật tự và ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Ủy ban nhân dân xã M có công văn số 560/UBND và Ban An toàn giao thông huyện L có công văn số 1974/BATGT đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý nghiêm các đối tượng tập trung đua xe trên tuyến lộ N2B nêu trên, góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, các biên bản nhận dạng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 39A/CT-VKSLVo ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 cùng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hoàng D** mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L, Lê Văn H2 và Huỳnh Ngọc L1** mức hình phạt từ 10 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Vũ H** mức hình phạt từ 10 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn H3** mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ H4** mức hình phạt từ 01 năm 12 ngày đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Chí T5** mức hình phạt từ 10 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Công H7** mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên phạt bị cáo Phạm Công H7 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lâm Chí H8** mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Hà Duy L7** mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Dương Hữu T13** mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức M3** hình phạt từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện và vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm các xe mô tô biển số: 66P2-055.31, 66P2-338.77, 66F1-937.19, 62N1-143.46, 66F1-686.53, 63B2-503.07, 66P1-216.65, 66B1-302.33, 69F1-387.65, 66N1-472.04 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu vàng, số IMEI 1357260096105985, số IMEI 2357260095182571, MEID 35726009610598.

+ Buộc bị cáo Lê Văn H3 nộp lại số tiền 6.000.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (bị cáo H3 đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000139 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp), bị cáo H3 còn phải nộp thêm 3.000.000 đồng.

- Đối với Phạm Văn L9, Đinh Minh K1, Nguyễn Hữu P2, Nguyễn Hoài A, Đinh Tấn T15, Bùi Trần Thiện T14, Nguyễn Trọng P1, Lê Quốc N4, Võ Lê Tuấn A1 có đến địa điểm trên nhưng đậu xe trong lề đường không tham gia đua xe, không cổ vũ, la ó, kích thích tinh thần các đối tượng đua xe nên hành vi của các đối tượng trên không phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Người bào chữa cho bị Huỳnh Hoàng D phát biểu quan điểm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi bị cáo. Thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sự rủ rê từ bạn bè, mục đích nghĩ đua xe để giải trí, không nghĩ tính nguy hiểm của nó, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai báo đúng hành vi của mình với cơ quan tiến hành tố tụng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về hình phạt, Vị trợ giúp viên pháp lý thống nhất với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ H và Bùi Minh Chí T5 phát biểu quan điểm:

+ Đối với bị cáo Đặng Vũ H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Về hình phạt, Vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

+ Đối với bị cáo Bùi Minh Chí T5: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T5 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi bị cáo. Thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sự rủ rê từ bạn bè, mục đích nghĩ đua xe để giải trí, không nghĩ tính nguy hiểm của nó, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trình độ học vấn thấp, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về hình phạt, Vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị hoặc mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 thừa nhận hành vi phạm tội; các bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên;

- Bà Huỳnh Thị Ngọc B là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Huỳnh Hoàng D không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Hữu N3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Kim L8 và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng không yêu cầu gì trong vụ án nên sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 39A/CT-VKSLVo ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Trong 02 đêm ngày 24/5/2023 và 30/5/2023 trên tuyến Quốc lộ N, tại khu vực cây xăng N7, đoạn thuộc ấp A, xã M, huyện L nay là ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7, Dương Hữu T13 đã sử dụng phương tiện là xe mô tô tụ tập nhóm đông tại đây để tham gia đua xe nhau nẹt pô, rú ga từ 05 đến 06 lượt mỗi đêm, mỗi lượt các bị cáo tham gia đua xe nhau rú ga, nẹt bô từ 02 đến 03 phương tiện, thời gian các bị cáo nẹt pô, rú ga gây mất an ninh trật tự mỗi đêm diễn ra từ 15 đến 20 phút buộc các xe lưu thông trên đường phải dừng lại nhường đường cho các bị cáo đua xe nhau nẹt pô, rú ga; trong lúc đua các bị cáo đã thực hiện hành vi nẹt pô, rú ga, đốt lốp gây náo loạn trật tự an toàn xã hội, cản trở giao thông. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông bình thường trên tuyến Quốc lộ N đã thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, tiềm ẩn nguy cơ gây

tai nạn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7, Dương Hữu T13 đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm."

...

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng của Nhà nước, mà còn gây mất trật tự ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Huỳnh Hoàng D và Bùi Minh Chí T5 khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đua xe nhau, nẹt pô, rú ga gây mất anh ninh trật tự của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Thế nhưng, với ý thức xem thường pháp luật, nhằm thể hiện bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, người có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức và không có câu kết chặt chẽ với nhau, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng phân tích vai trò của từng bị cáo nhằm áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo: Bị cáo Lê Văn H3, Huỳnh Hoàng D, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5 giữ vai trò khởi xướng, chủ động nhắn tin và điện thoại rủ các bị cáo khác tham gia đua xe nhua, nẹt pô, rú ga gây rối trật tự công cộng nên các bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, D tham gia 02 lần, còn H3, H4 và T5 tham gia 01 lần; Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1 sau khi được các bị cáo khác rủ thì tham gia gây rối trật tự công cộng 02 lần, các bị cáo Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7, Dương Hữu T13, Huỳnh Đ2 tham gia gây rối trật tự công cộng 01 lần và các bị cáo giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Nguyễn Văn L, Huỳnh Ngọc L1 tham gia gây rối trật tự công cộng 02 lần (ngày 24/5/2023 và ngày 30/5/2023) nên hành vi phạm tội của các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4 và Bùi Minh Chí T5 có hành vi rủ rê xúi giục bị cáo Huỳnh Hoàng D là người dưới 18 tuổi khi phạm tội nên hành vi phạm tội của các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Riêng bị cáo Đặng Vũ H có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương); Sau khi phạm tội bị cáo Lê Văn H3 ra đầu thú, có bà cố là bà Bạch Thị Đường Đ5 nhà nước tặng Danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đặng Vũ H và Lê Văn H3 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Bùi Minh Chí T5 khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Đối với Phạm Văn L9, Đinh Minh K1, Nguyễn Hữu P2, Nguyễn Hoài A, Đinh Tấn T15, Bùi Trần Thiện T14, Nguyễn Trọng P1, Lê Quốc N4, Võ Lê Tuấn A1 có đến địa điểm trên nhưng đậu xe trong lề đường không tham gia đua xe, không cổ vũ, la ó, kích thích tinh thần các đối tượng đua xe nên hành vi của các đối tượng trên không phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện và vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm các xe mô tô biển số: 66P2-055.31, 66P2-338.77, 66F1-937.19, 62N1-143.46, 66F1-686.53, 63B2-503.07, 66P1-216.65, 66B1-302.33, 69F1-387.65, 66N1-472.04 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu vàng, số IMEI 1357260096105985, số IMEI 2357260095182571, MEID 35726009610598.

- Do phương tiện dùng vào việc phạm tội bị cáo Lê Văn H3 đã bán cho người lạ mặt không rõ thông tin địa chỉ với số tiền 6.000.000 đồng không thu hồi được và bị cáo dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết nên cần buộc bị cáo Lê Văn H3 nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Hiện bị cáo H3 đã nộp được 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000139 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, bị cáo còn phải nộp thêm 3.000.000 đồng.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hoàng D, Bùi Minh Chí T5, Đặng Vũ H về tội danh, điều luật áp dụng đối với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa của các bị cáo T5, D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 cùng phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hoàng D** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn H2** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc L1** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Vũ H** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H3** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ H4** 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày tù. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2024 đến ngày 26/8/2025, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh C1 Tính** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Công H7** 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST, ngày 18/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên phạt bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo Phạm Công H7 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025 (theo biên bản tiếp nhận người bị kết án phạt tù được tại ngoại đến chấp hành án của Trại tạm giam Công an tỉnh Đ).

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lâm Chí H8** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Hà Duy L7** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Dương Hữu T13** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức 0** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện và vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm các xe mô tô biển số: 66P2-055.31, 66P2-338.77, 66F1-937.19, 62N1-143.46, 66F1-686.53, 63B2-503.07, 66P1-216.65, 66B1-302.33, 69F1-

387.65, 66N1-472.04 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu vàng, số IMEI 1357260096105985, số IMEI 2357260095182571, MEID 35726009610598.

(Các vật chứng nêu trên do Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2025).

- Buộc bị cáo Lê Văn H3 nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo H3 đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000139 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, bị cáo H3 còn phải nộp thêm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn H3, Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Văn L, Đặng Vũ H, Lê Văn H2, Huỳnh Ngọc L1, Lê Văn H3, Trần Thị Mỹ H4, Bùi Minh Chí T5, Huỳnh Đ2, Lâm Chí H8, Phạm Công H7, Hà Duy L7 và Dương Hữu T13; người đại diện hợp pháp của bị cáo D và người bào chữa của các bị cáo T5, D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị cáo T5, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CAT Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Lai Vung;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa; người liên quan;
- Lưu HSVA (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Nhựt Minh